TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GR** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/DS-ST
Ngày 22 - 9 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GR, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhi

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Nhạn

Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Khắc Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*: Bà Phan Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần A**. Địa chỉ trụ sở: Số M, NK, Phường V, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D: Ông Nguyễn Chí T – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Bạc Liêu (theo Quyết định ủy quyền số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28 tháng 12 năm 2020).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Chí T: Ông Hà Hán M – Chức vụ: Phó Phòng giao dịch GR (theo Giấy ủy quyền số 358/2021/GUQ-CNBL ngày 28 tháng 3 năm 2021) (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Tuyết M**, sinh năm 1968. Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A trình bày:

Ngày 02 tháng 7 năm 2018 bà Nguyễn Tuyết M có ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1818300157 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Phòng giao dịch GR, Bạc Liêu (gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 20.000.000 đồng, mục đích vay là mua sắm đồ dùng gia đình. Lãi suất để tính vốn và lãi định kỳ mà bên được cấp tín dụng phải trả cho Ngân hàng là 19,2%/năm, tương đương với lãi suất thực tế của khoản vay được ấn định theo quy định tại hợp đồng. Lãi suất này đã được các bên thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật. Lãi suất này chỉ áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, các lần giải ngân sau (nếu có), lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên tại thời điểm giải ngân, phù hợp với quy định của pháp luật và được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ (theo mẫu của Ngân hàng). Thời hạn vay là 24 tháng, thời điểm trả hết nợ là ngày 02 tháng 07 năm 2020, cho vay không có tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay, từ khi giải ngân ngày 02 tháng 7 năm 2018 đến ngày 22 tháng 3 năm 2021 bà M đã thanh toán được cho Ngân hàng được tổng số tiền là 18.863.214 đồng (trong đó tiền vốn là 14.996.000 đồng và tiền lãi là 3.867.214 đồng). Do bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 30 tháng 7 năm 2019 Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22 tháng 9 năm 2021) bà M còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 10.736.210 đồng (trong đó tiền vốn là 5.004.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 5.016.612 đồng, tiền lãi quá hạn là 715.598 đồng). Nay Ngân hàng yêu cầu bà M phải trả cho Ngân hàng toàn bộ khoản nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 23 tháng 9 năm 2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

Bị đơn bà Nguyễn Tuyết M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không thể lấy lời khai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hà Hán M có đơn xin xét xử vắng mặt, riêng bị đơn bà Nguyễn Tuyết M vắng mặt không có lý do tại phiên họp, phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà M. Buộc bà M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22 tháng 9 năm 2021) là 10.736.210 đồng (trong đó tiền vốn là 5.004.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 5.016.612 đồng, tiền lãi quá hạn là 715.598 đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền

lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Bà M phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Tuyết M trả số nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Bà M có địa chỉ tại Khóm A, Phường B, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Do đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hà Hán M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Tuyết M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét hợp đồng tín dụng: Ngày 02 tháng 7 năm 2018 bà Nguyễn Tuyết M có ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1818300157 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Phòng giao dịch GR, Bạc Liêu (gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 20.000.000 đồng, mục đích vay là mua sắm đồ dùng gia đình. Lãi suất để tính vốn và lãi định kỳ mà bên được cấp tín dụng phải trả cho Ngân hàng là 19,2%/năm, tương đương với lãi suất thực tế của khoản vay được ấn định theo quy định tại hợp đồng. Lãi suất này đã được các bên thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật. Lãi suất này chỉ áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, các lần giải ngân sau (nếu có), lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên tại thời điểm giải ngân, phù hợp với quy định của pháp luật và được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ (theo mẫu của Ngân hàng). Thời hạn vay là 24 tháng, thời điểm trả hết nợ là ngày 02 tháng 07 năm 2020, cho vay không có tài sản bảo đảm. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, việc cấp tín dụng dưới hình thức cho vay của Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Trong quá trình vay, từ khi giải ngân ngày 02 tháng 7 năm 2018 đến ngày 22 tháng 3 năm 2021 bà M đã thanh toán được cho Ngân hàng tổng số tiền là 18.863.214 đồng (trong đó tiền vốn là 14.996.000 đồng và tiền lãi là 3.867.214 đồng). Tính đến ngày 22 tháng 9 năm 2021 bà M còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 10.736.210 đồng (trong đó tiền vốn là 5.004.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 5.016.612 đồng, tiền lãi quá hạn là 715.598 đồng). Xét thấy, Hợp đồng tín dụng đã được ký kết đúng theo quy định pháp luật, bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu bà M trả nợ gốc, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn cho Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà M còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu có căn cứ nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên yêu cầu của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận là 10.763.210 đồng x 5% = 536.810 đồng. Ngân hàng không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đối với bà Nguyễn Tuyết M.

2. Buộc bà Nguyễn Tuyết M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22 tháng 9 năm 2021) là 10.736.210 đồng (trong đó tiền vốn là 5.004.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 5.016.612 đồng, tiền lãi quá hạn là 715.598 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Tuyết M còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Tuyết M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 536.810 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không phải chịu án phí. Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003610 ngày 09 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được nhận lại số tiền 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã GR;
- Chi cục THADS thị xã GR;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(*Đã ký)*

Nguyễn Kim Nhi